

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày: 17/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và ông Phạm Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2021, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 03/12/2021, đối với bị cáo:

Trần Huy B (Tên gọi khác: Trần Văn M), sinh năm 1989 tại xã ĐT, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐT, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Không xác định; Con bà Trần Thị B1, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 (Đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 20/2009/HSST ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt B 07 năm 06 tháng tù về tội: Cướp tài sản (ngày 25/6/2015 B chấp hành xong án phạt tù - Chưa được xóa án tích); Nhân thân: Bản án số 30/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt B 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích), Bản án số 28/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt B 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích), Quyết định số 2721/QĐ-UB ngày 24/3/2005 của Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với B là 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 29/6/2021, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Ngọc H (vắng mặt).

+ Anh Cao Văn T (vắng mặt);

+ Anh Đàm Văn H1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huy B là người sử dụng ma túy, loại ma túy đá. Khoảng 20 giờ ngày 19/6/2021, B đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà ở thôn Đ, xã ĐT, huyện GL đến khu vực cầu C thuộc phường LTN, thành phố HD để tìm mua ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, B đi xuống gầm cầu C thì gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, B mua được của người này 01 gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy B đi xe ôm về. Đến nhà, B đem gói ma túy đá mua được, dùng túi nilon màu trắng có sẵn trong nhà để chia thành 04 túi ma túy đá. Sau đó B sử dụng 01 túi, còn lại 03 túi ma túy đá, trong đó có 02 túi B dự định bán giá 200.000 đồng/01 túi và 01 túi có lượng ma túy nhiều hơn B quấn băng dính màu đen bên ngoài dự định bán giá 300.000 đồng. B cất giấu 03 túi ma túy đá vào làn nhựa đựng quần áo để ở bàn cạnh giường ngủ, nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Khoảng gần 17 giờ ngày 20/6/2021, B đang ở nhà một mình thì có anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1997; trú tại thôn TX, xã ĐX, huyện GL và anh Cao Văn T, sinh năm 1990; trú tại thôn KX, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương đến nhà B. Khi gặp B, H hỏi *“anh có ma túy đá không, bán cho em túi 200.000 đồng”*. B đồng ý và lấy 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá đưa cho H. H nhận túi ma túy và đưa cho B số tiền 200.000 đồng (*gồm 02 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng*). Thấy H mua được ma túy đá của B, T cũng nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng. T nói với B *“Để cho em túi ma túy đá 300.000 đồng”*. B đồng ý và lấy 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên ngoài dán băng dính màu đen, bên trong có chứa ma túy đá đưa cho T. T nhận túi ma túy và đưa cho B số tiền 300.000 đồng (*gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng*). Số tiền 500.000 đồng có được do bán ma túy cho H và T, B để ở đầu giường ngủ. Khi vừa bán ma túy cho T xong, hồi 17 giờ cùng ngày, B bị lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã ĐT, huyện GL phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của H 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (*Niêm phong ký hiệu M1*). H khai nhận đó là túi ma túy đá vừa mua được của B. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 túi nilon nhỏ màu trắng, được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (*Niêm phong ký hiệu M2*). T khai nhận đó là túi ma túy đá vừa mua được của B. Thu giữ trên đầu giường, cạnh vị trí B ngồi số tiền 500.000 đồng (*gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng*). B khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho H và T mà có. Ngoài ra, B còn tự nguyện lấy trong làn nhựa đựng quần áo trên bàn cạnh đầu giường giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (*Niêm phong ký hiệu M3*). B trình bày đó là ma túy đá cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình bắt giữ có anh Đàm Văn H, sinh năm 1977; trú tại khu TN, phường TK, thành phố HD là người làm chứng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của B, lực lượng công an thu giữ những đồ vật sau: 10 túi nilon nhỏ màu trắng, viền đỏ, kích thước mỗi túi 01 x 1,5cm, B trình bày dùng để chia nhỏ và gói ma túy; Thu tại vị trí chân giường ngủ của B 01 công thủy tinh màu trắng, B trình bày dùng để sử dụng ma túy đá; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Huy B.

Tại bản Kết luận giám định số 342/KLGD-PC09 ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận:

5.1/ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Phạm Ngọc H, gửi đến giám định khối lượng là 0,041g (*Không thấy không trăm bốn mươi một gam*) là ma túy, loại Methamphetamine.

5.2/ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Cao Văn T, gửi đến giám định, khối lượng là 0,091g (*Không thấy không trăm chín mươi một gam*) là ma túy, loại Methamphetamine.

5.3/ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, ghi thu của Trần Huy B, gửi đến giám định, khối lượng là 0,209g (*Không thấy hai trăm linh chín gam*) là ma túy, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine Trần Huy B đã bán và cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời là: $0,041 + 0,091 + 0,209 = 0,341$ gam.

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Huy B (Trần Văn M) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, các Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Huy B (Tên gọi khác: Trần Văn M) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2021; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định và 03 vỏ túi nilon màu trắng, 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, 10 túi nilon màu trắng viền đỏ, kích thước mỗi túi 01x1,5cm, 01 công thủy tinh màu trắng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ; trả cho bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên Trần Huy B; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và quyết

định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trần Huy B (tên gọi khác: Trần Văn M) là người sử dụng ma túy, loại Methamphetamine. Hồi 17 giờ 00 phút ngày 20/6/2021, tại nhà ở của B ở thôn Đ, xã ĐT, huyện GL, tỉnh Hải Dương, B có hành vi bán trái phép 01 túi Methamphetamine có khối lượng 0,041 gam cho Phạm Ngọc H, sinh năm 1997; trú tại thôn TX, xã ĐX, huyện GL để lấy số tiền 200.000 đồng, bán 01 túi Methamphetamine có khối lượng là 0,091 gam cho Cao Văn T, sinh năm 1990; trú tại thôn KX, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương để lấy số tiền 300.000 đồng, ngoài ra B còn cất giấu tại nhà 01 túi Methamphetamine có khối lượng 0,209 gam với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine B đã bán, cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời là 0,341 gam.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, bị cáo vẫn cố ý thực hiện để thu lợi bất chính, kiếm tiền tiêu xài cá nhân, tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 500.000đ. Mặt khác, bị cáo bán trái phép chất ma túy cho hai người, do đó, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy nói chung trong đó Methamphetamine nói riêng có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS mà còn là nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại

phạm tội mới với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn phạm tội. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định là 0,273 gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 03 vỏ túi nilon màu trắng, 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, 10 túi nilon màu trắng viền đỏ, kích thước mỗi túi 01x1,5cm, 01 cống thủy tinh màu trắng là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 căn cước công dân mang tên Trần Huy B, xét đây không phải là vật chứng của vụ án, bị cáo đề nghị xin lại nên trả căn cước công dân trên cho bị cáo.

[9] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực gầm cầu C, thuộc phường LTN, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, quá trình điều tra không xác định được người này là ai nên không có căn cứ xử lý. Do đó, HĐXX không xem xét.

[10] Đối với Phạm Ngọc H mua 0,041gam ma túy loại Methamphetamine và Cao Văn T mua 0,091gam ma túy loại Methamphetamine của B để sử dụng. Khối lượng ma túy loại Methamphetamine H và T tàng trữ đều dưới 0,1 gam, cả 2 được coi chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251, 252 của BLHS nên hành vi của H và T không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/6/2021 Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và T là phù hợp. Do đó, HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, các Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Huy B (tên gọi khác: Trần Văn M) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Huy B (Trần Văn M) 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,273 (*Không phải hai trăm bảy mươi ba gam*) ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, 03 vỏ túi nilon màu trắng, 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (được đựng trong phong bì thư dán kín niêm phong số 342/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương); 10 túi nilon màu trắng, có viền đỏ, kích thước khoảng 01x1,5cm; 01 cồng thủy tinh màu trắng; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ được đựng trong bì tiền dán kín niêm phong số 09/CAGL ngày 10/6/2021 (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 05/10/2021).

Trả cho bị cáo Trần Huy B (tên gọi khác: Trần Văn M) 01 Căn cước công dân mang tên Trần Huy B (Căn cước công dân đang lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Huy B (tên gọi khác: Trần Văn M) phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Giang